

QUYẾT ĐỊNH

v/v ban hành bảng giá dịch vụ tuyên truyền, truyền thông, thông tin, quảng cáo trên các sản phẩm của Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh

- Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Quyết định số 94-QĐ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh;
- Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng xây dựng quy chế cơ quan ngày 07/8/2026; Nghị quyết họp Ban Giám đốc, Trưởng phó các phòng, đại diện cán bộ các phòng ngày 24/8/2026.

GIÁM ĐỐC BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH BẮC NINH

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là “*Quy định về bảng giá dịch vụ thông tin, quảng cáo trên các sản phẩm của Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh*”; giá được tính bằng tiền VNĐ, đã bao gồm thuế GTGT. Cụ thể:

- Bảng giá quảng cáo trên sóng truyền hình, phát thanh và sản xuất các chương trình (*Chi tiết tại Phụ lục số 01*).
- Bảng giá quảng cáo trên trang Fanpage BTV và BTV plus, Tiktok (*Chi tiết tại Phụ lục số 02*).
- Bảng giá quảng cáo trên các ấn phẩm báo in và báo điện tử (*Chi tiết tại Phụ lục số 03*).
- Bảng giá tuyên truyền, dịch vụ truyền thông trên báo in, điện tử, phát thanh, truyền hình (*Chi tiết tại Phụ lục số 04*).

Đối với hợp đồng quảng cáo dài kỳ, có giá trị lớn hoặc các số báo đặc biệt, số báo thiếu diện tích để đủ trang, đủ tay in; hợp đồng tuyên truyền tác nghiệp trong điều kiện khó khăn, sản xuất các chương trình đòi hỏi chất lượng cao.... Tổng

Biên tập có quyền quyết định tăng, giảm tối đa 50% trên tổng giá trị hợp đồng hoặc theo bảng giá.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký; các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các đồng chí Trưởng phòng: Thời sự; Dân tộc và Phát triển; Văn hoá, Văn nghệ, Giải trí; Chuyên đề; Thư ký - Biên tập Phát thanh, truyền hình; Thư ký - Biên tập Báo in và Báo điện tử; Kỹ thuật - Công nghệ; Văn phòng; toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh và các đối tượng liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Như Điều 3,
- Lưu Báo và Phát thanh, Truyền hình.

Nguyễn Trung Hiền

PHỤ LỤC SỐ 01:**BẢNG GIÁ****Dịch vụ thông tin, quảng cáo trên sóng truyền hình, phát thanh
và sản xuất các chương trình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/B&PTTH ngày 25 tháng 8 năm 2026
của Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh)*

(Giá được tính bằng VNĐ và đã bao gồm thuế GTGT)

I. QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH**1. Quảng cáo bằng hình ảnh động (TVC)**

Thời điểm phát sóng	Giờ phát sóng	Mức giá 1 lần phát sóng/VNĐ			
		10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
Buổi sáng - Ngoài chương trình	0h00-11h00	600.000	850.000	1.000.000	1.200.000
Đầu, giữa, cuối chương trình Bắc Ninh ngày mới	6h00 & 6h25	2.000.000	3.000.000	3.400.000	4.000.000
Ngoài phim và giải trí	11h00-13h00	1.600.000	2.200.000	2.800.000	3.500.000
Trong phim và giải trí	11h45-12h30	2.500.000	3.500.000	4.500.000	5.000.000
Ngoài phim và giải trí	13h00-16h45	1.600.000	2.200.000	2.800.000	3.500.000
Trong phim và giải trí	16h45-18h15	2.500.000	3.500.000	4.500.000	5.000.000
Trước Bản tin Trong nước & Quốc tế	18h50	3.000.000	4.200.000	5.400.000	6.500.000
Trước chương trình thời sự VTV	18h59	6.000.000	8.500.000	10.000.000	13.000.000
Sau chương trình thời sự VTV- Trước thời sự BTV	19h45	7.500.000	10.000.000	13.000.000	15.000.000
Sau Bản tin thời sự BTV	20h10	7.500.000	10.000.000	13.000.000	15.000.000
Sau Bản tin DBTT - BTV	20h15	6.500.000	9.700.000	11.000.000	13.000.000
Trước phim tối (01)	20h44	6.500.000	9.000.000	11.000.000	13.000.000
Trong phim tối (01)	20h45-21h25	7.500.000	10.000.000	13.000.000	15.000.000
Sau phim tối 01	21h30-22h45	1.200.000	1.600.000	2.000.000	2.500.000
Trong phim tối (02) T2-T6	22h50-23h30	1.500.000	2.000.000	2.500.000	3.000.000

Thời điểm phát sóng	Giờ phát sóng	Mức giá 1 lần phát sóng/VNĐ			
		10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
Trong giải trí (T7-CN)	22h45	600.000	840.000	1.000.000	1.200.000
Các chương trình cuối ngày	23h30-hết	500.000	700.000	900.000	1.000.000

* *Ghi chú:* Các TVC quảng cáo có thời lượng vượt mức chuẩn 10 giây, 15 giây, 20 giây, 30 giây thì mỗi giây tăng thêm được tính bằng mức giá của thời điểm đó trên 1 giây nhân với số giây tăng thêm.

2. Chạy Pop up, logo chân màn hình, panel.

2.1. Chèn logo, chạy chữ, pop up động hoặc tĩnh, không có âm thanh, chạy chân màn hình, chiều cao không vượt quá 1/8 màn hình, thời gian xuất hiện đến 10 giây.

Giá được tính bằng 10% đơn giá quảng cáo của TVC 10 giây cùng thời điểm.

2.2. Panel: Giá bằng 50% TVC quảng cáo

3. Chương trình giới thiệu (Áp dụng đối với các chương trình có độ dài từ 2 phút trở lên)

Giới thiệu về hoạt động của doanh nghiệp gồm quá trình hình thành và phát triển, các chương trình khuyến mại, giảm giá, giới thiệu về công nghệ, sản phẩm, quy trình sản xuất tiêu thụ sản phẩm, quảng bá thương hiệu, quảng cáo về công ty, truyền thống đơn vị, khai trương.

Thời điểm phát sóng cụ thể theo thỏa thuận giữa Báo và khách hàng, không phát sóng trong các chương trình phim, giải trí, bản tin.....:

- Từ 0h00 đến 18h30 và từ 21h00 đến hết chương trình: giá bằng 30% giá quảng cáo hình ảnh động cùng thời điểm tại mục I.1.

- Từ 18h40 đến 20h45, tính giá bằng 40% giá quảng cáo hình ảnh động cùng thời điểm tại mục I.1.

4. Các thông tin quảng cáo bằng chữ vi tính (Đơn giá: VNĐ/30 giây)

Nội dung	Thông tin quảng cáo
Thời điểm	
Từ 5h30 - trước 17h00	800.000
Từ 17h00 - trước 19h00	1.000.000
Từ 19h45 - trước 21h00	1.500.000
Từ 21h00 - hết ngày	600.000
Thông tin xã hội và nhân đạo (Không phát sóng trong chương trình tối): 500.000/ 30 giây	

- Các thông tin thương mại phát trong chương trình phim và giải trí: Tính bằng 70% giá quảng cáo bằng hình ảnh cùng thời điểm.

- Bản thông tin quảng cáo vượt quá 30 giây thì những giây tăng thêm được tính bằng giá của 1 giây tại thời điểm đó nhân với số giây vượt quá.

II. QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG PHÁT THANH

- Trong các chương trình: 500.000VND/ 30 giây

- Ngoài các chương trình: 300.000VND/ 30 giây

** Quảng cáo vượt quá 30 giây thì những giây tăng thêm được tính bằng giá của 1 giây tại thời điểm đó nhân với số giây vượt quá.*

III. SẢN XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUẢNG CÁO

1. Dịch vụ sản xuất chương trình tự giới thiệu về công nghệ, sản phẩm, quy trình sản xuất tiêu thụ sản phẩm, quảng bá thương hiệu, quảng cáo về công ty, truyền thống đơn vị, khai trương...

* Sản xuất phóng sự “Tự giới thiệu” (có hợp đồng phát sóng trên kênh BTV): 3.000.000đ/phút (tối thiểu 2 phút/phóng sự). Phóng sự trên 10 phút hai bên sẽ thỏa thuận.

- Sản xuất phóng sự “Tự giới thiệu” (không có hợp đồng phát sóng trên kênh BTV): 5.000.000đ/phút (tối thiểu 2 phút/phóng sự).

* Sản xuất TVC chất lượng cao:

- 20.000.000đ/phút.

- 25.000.000đ/phút (có flycam).

- Mức giá trên áp dụng cho sản xuất các chương trình thông thường tại tỉnh Bắc Ninh, với chương trình ngoài tỉnh, chương trình có yêu cầu cao, chi phí do hai bên thỏa thuận.

PHỤ LỤC SỐ 02:**BẢNG GIÁ**

Dịch vụ thông tin, quảng cáo trên trang Fanpage BTV và BTV plus, Tiktok
(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/B&PTTH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh)

(Giá được tính bằng VNĐ và đã bao gồm thuế GTGT)

1. Quảng cáo tin bài.

- Giá đăng bài/tin: 2.000.000đ/tuần (Ghim bài trên vị trí đầu trong 24h) kèm 3-5 ảnh.
- Giá đăng video (dưới 2 phút): 3.000.000đ/tuần.
- Giá sản xuất tin, bài cho page: 2.000.000đ/tin, bài (tin từ 2-3 ảnh, bài 2-6 ảnh).
- Giá sản xuất video cho page: 5.000.000đ/ phút
- Chia sẻ link bài viết: Miễn phí khi đăng tin, bài...

2. Quảng cáo banner

- Treo banner: 500.000đ/ngày.
- Sản xuất banner tĩnh: 1.000.000đ.
- Sản xuất banner động 5.000.000đ (thời lượng không quá 2 phút).

3. Giá livestream

- Giá thuê đường truyền (không thực hiện sản xuất)
 - + Thời lượng 60 phút: 8.000.000đ/cuộc
 - + Thời lượng 90 phút: 10.000.000đ/cuộc
- Giá livestream có thực hiện sản xuất (không quá 03 máy quay)
 - + Thời lượng 60 phút: 25.000.000đ/cuộc (Không sử dụng xe màu)
 - + Thời lượng 90 phút: 30.000.000đ/cuộc (Không sử dụng xe màu)
- Giá livestream thực hiện sản xuất có làm kịch bản (không quá 03 máy quay)
 - + Thời lượng 60 phút: 30.000.000đ/cuộc (Không sử dụng xe màu)
 - + Thời lượng 90 phút: 40.000.000đ/cuộc (Không sử dụng xe màu)
- Giá MC đối với chương trình livestream sản xuất có MC:
 - + Thời lượng 60 phút: 6.000.000đ/ 1 MC 1 cuộc
 - + Thời lượng 90 phút: 8.000.000đ/1 MC 1 cuộc

4. Đăng Tiktok

- Video 5-30 giây: 2.000.000đ/ lần
- Chi phí sản xuất: 5.000 000đ/ phút

5. Truyền hình trực tuyến BTV (<https://bacninh.tv.vn/>)

Đăng thông tin, quảng cáo, bài trên trang [https://bacninh.tv.vn.](https://bacninh.tv.vn/), giá được tính bằng 60% giá cùng vị trí, loại hình khi đăng trên báo Bắc Ninh (baobacninh.tv.vn).

PHỤ LỤC SỐ 03:**BẢNG GIÁ**

Dịch vụ thông tin, quảng cáo trên các ấn phẩm báo in và báo điện tử
(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/B&PTTH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh)

(Giá được tính bằng VNĐ và đã bao gồm thuế GTGT)

I. BÁO IN

1. Báo hàng ngày (từ thứ 2 đến thứ 6) và báo cuối tuần (báo thứ 7): *Khổ thành phẩm 29 cm x 42 cm; khổ quảng cáo 26 cm x 37,5 cm.*

<i>Diện tích/Kích thước</i>		<i>Đơn giá (VNĐ/kỳ)</i>
Cả trang	26 cm x 37,5 cm	10.000.000
1/2 trang	26 cm x 18,5 cm	6.000.000
1/3 trang	26 cm x 12,5 cm	3.500.000
1/4 trang	13 cm x 18 cm	2.600.000
1/6 trang	9 cm x 15 cm	1.800.000
1/8 trang	9 cm x 13 cm	1.400.000
1/10 trang	9 cm x 10 cm	1.200.000
Chân trang	13 cm x 4 cm	600.000

2. Báo cuối tháng *(Khổ thành phẩm 21cm x 29,7cm; Khổ quảng cáo: 18,5cm x 26,5 cm).*

2.1. Số hằng tháng

<i>Diện tích/Kích thước</i>		<i>Đơn giá (VNĐ/kỳ)</i>		
		<i>Trang ruột</i>	<i>Bìa 2 + 3</i>	<i>Bìa 4</i>
Cả trang	18,5 cm x 26,5 cm	5.000.000	6.000.000	8.400.000
1/2 trang	18,5 cm x 13 cm	2.500.000	3.000.000	4.500.000

2.2. Số xuân

<i>Diện tích/Kích thước</i>		<i>Đơn giá (VNĐ/kỳ)</i>		
		<i>Trang ruột</i>	<i>Bìa 2 + 3</i>	<i>Bìa 4</i>
Cả trang	18,5 cm x 26 cm	8.000.000	12.000.000	20.000.000
1/2 trang	18,5 cm x 13 cm	4.000.000	6.000.000	Không nhận

3. Các số báo đặc biệt trong năm và Tết Dương lịch (Khổ thành phẩm 29cm x 42cm; khổ quảng cáo 26cm x 37,5cm).

Diện tích/Kích thước		Đơn giá (VNĐ/kỳ)
01 trang ruột	26 cm x 37,5 cm	24.000.000
1/2 trang ruột	26 cm x 18,5 cm	14.000.000
Bìa 2 và bìa 3	26 cm x 37,5 cm	36.000.000
Bìa 4	26 cm x 37,5 cm	48.000.000

4. Báo xuân (Khổ thành phẩm 29cm x 42cm; khổ quảng cáo 26cm x 37,5cm).

Diện tích/Kích thước	Đơn giá (VNĐ/kỳ)			
	Trang ruột	Bìa 2	Bìa 3	Bìa 4
01 trang (26 cmx37,5 cm)	32.000.000	70.000.000	70.000.000	90.000.000
1/2 trang (18,5 cmx26 cm)	18.000.000	Không nhận	40.000.000	Không nhận
1/4 trang (13 cmx18 cm)	12.000.000	Không nhận	Không nhận	Không nhận

II. BÁO ĐIỆN TỬ

1. Trang chủ

Thời gian đăng	Đăng banner ngang giữa 2 chuyên mục trên trang chủ/ kích thước (rộng 1.600 pixels; cao từ 250 đến 300 pixels)	Đăng banner cuối trang chủ/kích thước (rộng 650 pixels; cao 390 pixels)
01-03 ngày	1.400.000	800.000
01 tuần	2.000.000	1.000.000
01 tháng	7.000.000	3.600.000
03 tháng	18.000.000	9.000.000
06 tháng	36.000.000	18.000.000
01 năm	60.000.000	30.000.000

Ghi chú:

- Hợp đồng từ 2 năm trở lên: Từ năm thứ 2 giảm 20 % /năm.
- Công thiết kế Banner (bằng giá trị quảng cáo/lần thiết kế): đăng dưới 1 tuần=100%, 1 tuần=50%, 1 tháng = 40%, 3 tháng= 30%, 6 tháng = 20%, 1 năm = 10%.
- Giá trị hợp đồng có thể tăng tùy thuộc sự chấp nhận của khách hàng.

2. Mục thông tin, quảng cáo

Thời gian đăng	Đơn giá (đồng)	Hình thức
Từ 01 đến 10 ngày	2.000.000	Nội dung không thay đổi
Từ 11 đến 20 ngày	3.500.000	
Từ 21 đến dưới 30 ngày	4.000.000	
01 tháng	4.000.000	
02 tháng	Tính thêm 60% đơn giá mức 01 tháng	
03 tháng	Tính thêm 70% đơn giá mức 01 tháng	
06 tháng	Tính thêm 80% đơn giá mức 01 tháng	
09 tháng	Tính thêm 90% đơn giá mức 01 tháng	
01 năm	Tính thêm 100% đơn giá mức 01 tháng	

Ghi chú: Nếu thay đổi nội dung tính thêm 10%/01 lần thay đổi.

III. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Trường hợp Báo và Phát thanh, Truyền hình chuẩn bị nội dung, hình ảnh, kinh phí thu thêm từ 50-100% theo biểu giá tùy theo mức độ khó, dễ của hình ảnh và nội dung.

Nội dung thông tin, quảng cáo đăng báo in nếu đăng thêm trên báo điện tử từ 01-10 ngày thu 10%; 11-20 ngày thu 20%; 21-30 ngày thu 30% giá trị hợp đồng báo in.

Miễn phí đăng lời cảm ơn đối với thân nhân của cán bộ, viên chức và người lao động Báo và Phát thanh, Truyền hình; tư thân phụ mẫu của lãnh đạo các ban, ngành trong tỉnh./.

PHỤ LỤC SỐ 04:**BẢNG GIÁ**

Tuyên truyền, dịch vụ truyền thông trên báo in, điện tử, phát thanh, truyền hình của Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/B&PTTH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh)

(Giá được tính bằng VNĐ và đã bao gồm thuế)

I. SẢN XUẤT VÀ PHÁT SÓNG TRÊN KÊNH TRUYỀN HÌNH BTV

TT	Thể loại	Thời lượng	Đơn giá VNĐ
1	* Đăng tin truyền thông: Khai trương, khánh thành, truyền thông đơn vị ..., phát ngoài khung giờ 18h30-21h00	01phút 30 giây	15.000.000
	* Đăng tin truyền thông: Khai trương, khánh thành, truyền thông đơn vị ..., phát buổi tối, khung giờ 18h30-21h00		20.000.000
	* Phóng sự trong các Bản tin (không mang tính chất quảng cáo)	Dưới 3 phút	20.000.000 đến 40.000.000
2	Phóng sự	Từ 06-dưới 10 phút	20.000.000 đến 30.000.000
		Từ 10- dưới 12 phút	30.000.000 đến 40.000.000
		Từ 15 phút trở lên (Tối đa 20 phút)	45.000.000 đến 60.000.000
3	Phóng sự tài liệu	Từ 10 phút trở lên (Tối đa 20 phút)	60.000.000 đến 80.000.000
4	Phim tài liệu, phim khoa giáo	Từ 10 phút trở lên (Tối đa 30 phút)	60.000.000 đến 120.000.000)
5	Video clip, trailer chất lượng cao	Từ 01 đến 3 phút	20.000.000 đến 50.000.000

TT	Thể loại	Thời lượng	Đơn giá VNĐ
6	1. Truyền hình trực tiếp (Chưa có thuê bao đường truyền, giá thuê bao đường truyền được tính riêng theo giá cước quy định của viễn thông) Truyền hình trực tiếp các chương trình (trang thiết bị kỹ thuật và ê kíp sản xuất): * (Trong trường hợp BTV cung cấp trường quay, MC dẫn chương trình, clip minh họa thì phần kinh phí sẽ tính thêm theo đơn giá quy định). * Mức kinh phí chưa bao gồm thuê bao đường truyền, giá thuê bao đường truyền được tính riêng theo giá cước quy định của viễn thông. 2. Thu phát các chương trình (trang thiết bị kỹ thuật và ê kíp sản xuất): * (Trong trường hợp BTV cung cấp trường quay, MC dẫn chương trình, clip minh họa thì phần kinh phí sẽ tính thêm theo đơn giá quy định).	Đến 60 phút: 60.000.000đ/chương trình Trên 60 phút: 8.000.000đ/ 01 block 10 phút tăng thêm Đến 60 phút: 50.000.000đ/ chương trình. Trên 60 phút: 700.000.000đ/ block 10 phút tăng thêm.	
7	Tọa đàm (Talk show) - ghi hình và phát sóng (BTV cung cấp trường quay, MC dẫn chương trình, clip minh họa)	Đến 30-50 phút: 50.000.000đ/ chương trình	Trên 50 phút: 700.000đ/01 phút tăng thêm
8	MC dẫn chương trình	Độ dài đến 120 phút	10.000.000 đ/ chương trình
8	Tài trợ sản xuất các chương trình Nhà đẹp, Đô thị và Phát triển, Tạp chí kinh tế..., quyền lợi nhà tài trợ gắn kèm khi phát sóng.	Từ 10.000.000 đ đến 20.000.000đ/ chương trình	
10	Tài trợ sản xuất các chương trình Game show, Làng văn hóa, Sân chơi....	Thỏa thuận mức tài trợ và quyền lợi nhà tài trợ theo từng chương trình	

- Mức giá được tính cho chương trình sản xuất mức độ trung bình, địa điểm sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh.

- Đối với các chương trình sản xuất có yêu cầu cao hơn mức độ sản xuất trung bình quy định tại các thể loại trên như đồ họa 3D, thuê chuyên gia, đạo cụ, trang thiết bị và các chi phí hợp lý khác; Các chương trình sản xuất ngoài tỉnh, nước ngoài thì chi phí đi lại, lưu trú, chi phí dịch vụ tăng thêm do hai bên thỏa thuận.

- Các chương trình truyền hình khi đăng thêm trên nền tảng số, trên phát thanh, mỗi thể loại cộng thêm 10% giá phát sóng truyền hình.

- Các chương trình phát truyền hình, khi phát lại vào khung giờ ban ngày, giá phát lại lần 01 được tính bằng 15%, phát lại lần 02 được tính bằng 10% giá phát sóng lần đầu.

II. SẢN XUẤT, PHÁT SÓNG TRÊN PHÁT THANH

TT	Thể loại	Thời lượng	Đơn giá VND
1	Phóng sự	5 phút	10.000.000
		10 phút	20.000.000
		15 phút	25.000.000
2	Trailer	Từ 01 đến 3 phút	5.000.000 đến 10.000.000
3	Câu chuyện truyền thanh, tiểu phẩm, sân khấu truyền thanh	5 phút	20.000.000
		Từ 10 - dưới 15 phút	30.000.000 đến 40.000.000
		Từ 15 - dưới 60 phút	40.000.000 đến 60.000.000

III. SẢN XUẤT TIN BÀI VÀ ĐĂNG BÁO IN

Bài đăng trên báo in được tính theo trang, bình quân từ 1500 đến 2000 chữ kèm ảnh, số lượng chữ thay đổi tùy thuộc vào diện tích ảnh hoặc không có ảnh đăng kèm. Cụ thể:

Nội dung	Diện tích	Đơn giá VNĐ
Bài viết trang lòng kèm ảnh	01 trang	20.000.000
	1/2 trang	12.000.000
	1/3 trang	8.000.000

Kinh phí có thể tăng, giảm 50% biểu giá trên tùy theo mức độ khó, dễ của hình ảnh và nội dung.

Nội dung đăng báo in nếu đồng thời đăng thêm trên báo điện tử tính thêm 20% giá trị hợp đồng báo in)

IV. Tin, bài đăng trên báo điện tử

- Đơn giá 4.000.000đ/tin, bài (dưới 700 chữ, không quá 5 ảnh) đăng 01 tháng.
- Từ 700 chữ trở lên đến dưới 1.200 chữ = 180% đơn giá trên.
- Từ 1.200 chữ trở lên đến dưới 2.000 chữ = 300% đơn giá trên.
- Từ 2.000 chữ trở lên (nếu có) lấy đơn giá tin, bài dưới 700 chữ để tính tương ứng.

- Trường hợp Báo và Phát thanh, Truyền hình chuẩn bị nội dung, hình ảnh, kinh phí thu thêm từ 50-100% theo biểu giá tùy theo mức độ khó, dễ của hình ảnh và nội dung.

Nội dung đăng trên báo điện tử nếu đồng thời đăng thêm trên các nền tảng số của Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh tính thêm 20% giá trị hợp đồng báo điện tử.

Yêu cầu:

- Tin giới hạn không quá 01 trang A4 (700 chữ), font Times News Roman 14pt, giãn 1.5 line.
- Tin kèm tối đa 02 ảnh minh họa:
 - Ảnh 1: Đưa ra tiêu đề (kích cỡ tối đa 1.000x1.000 pixels);
 - Ảnh 2: Hình minh họa trong bài (kích cỡ tối đa 1.000x1.000 pixels).
- Tiêu đề (title) của tin, bài không quá 15 chữ.
- Dưới cuối bài phải có nguồn của bài viết.
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh có quyền biên tập title, ảnh và một số nội dung không phù hợp hoặc không đáp ứng đủ các yêu cầu trên chuyên mục.
- Thêm 2.000.000đ nếu bài đăng kèm theo video clip (clip phải được duyệt trước khi đăng; thời lượng tối đa 2 phút).
- Thêm 50% giá nếu bài đăng kèm theo chuỗi ảnh sự kiện (tối đa 10 ảnh).
